

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/DS-ST

Ngày: 30 - 03- 2023

Về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Phan Minh Trâm
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - + Ông Phạm Thành Trại;
 - + Ông Nguyễn Bền.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Anh Thư, là thư ký Tòa án nhân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Cảnh- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 409/2022/TLST-DS ngày 14/11/2022, về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXX-DS ngày 28/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐHPT-ST ngày 15/3/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Ngọc H**, sinh năm: 1988;
Địa chỉ : ấp 2, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.
Đại diện theo uỷ quyền: Anh **Trần Nguyễn Hoàng T**, sinh năm 1997
Địa chỉ: 412/4A, đường THĐ, Phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Theo giấy uỷ quyền ngày 11/07/2022.
- *Bị đơn:* **Công ty TNHH MTV nước khoáng VM**
Trụ sở: Ấp VH, xã VK, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.
Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Thị Diễm L**, sinh năm 1983 –
Chức vụ: Giám đốc.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp VH, xã VK, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

(Anh T có mặt; Chị L vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 11/07/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án anh Trần Nguyễn Hoàng T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 24/09/2020 tại Văn phòng công chứng Vĩnh Kim, tỉnh Tiền Giang, chị Lê Thị Ngọc H có ký hợp đồng cho Công ty TNHH MTV nước khoáng VM vay số tiền 50.000.000 đồng, trong hợp đồng không có ghi mục đích vay, thời hạn vay là 12 tháng (tức đến ngày 24/09/2021). Lãi suất do các bên tự thoả thuận nhưng không vượt quá quy định của ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tuy nhiên trên thực tế hai bên thoả thuận miệng lãi suất là 5%/tháng. Về phương thức trả lãi chuyển khoản hoặc tiền mặt. Trong thời gian vay, công ty có trả được 18.750.000 đồng là tiền lãi (tính từ ngày 09/10/2020 đến ngày 07/12/2021) do Chị L trực tiếp chuyển khoản. Sau khi hết hạn hợp đồng vay ngày 24/09/2021, công ty không có trả vốn gốc cho chị H mà lại tiếp tục thoả thuận vay tiếp nhưng không ký lại hợp đồng chị H cũng đồng ý, nên công ty đóng lãi tiếp đến ngày 07/12/2021 (tổng cộng đã đóng 10 tháng tiền lãi). Từ ngày 08/12/2021 công ty ngưng trả lãi cho đến nay. Chị H có đến Công ty TNHH MTV nước khoáng VM để đòi nợ nhiều lần nhưng Chị L không trả.

Tại phiên tòa, Anh T là người đại diện theo ủy quyền của chị H yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH MTV nước khoáng VM có chị Nguyễn Thị Diễm L là người đại diện theo pháp luật trả cho chị H số tiền như sau:

- Về số tiền lãi đã nhận là 18.750.000 đồng (tính từ ngày 09/10/2020 đến ngày 07/12/2021 với lãi suất là 5%/1 tháng), nay anh đồng ý cần trừ số tiền lãi đã đóng vượt quá qui định pháp luật vào số tiền vốn gốc là 50.000.000 đồng. Nay anh chỉ yêu cầu công ty trả số tiền gốc còn nợ lại là 43.700.000 đồng.

- Về tiền lãi, yêu cầu công ty trả là 3.264.390 đồng đối với số tiền vốn gốc là 43.700.000 đồng, tính từ ngày 14/11/2022 đến ngày 30/03/2023 với lãi suất là 1,66%/ 1 tháng.

Nay anh yêu cầu Công ty TNHH MTV nước khoáng VM phải trả cho chị H tổng cộng vốn gốc và lãi là 46.964.390. Trong đó vốn gốc là 43.700.000 đồng và tiền lãi là 3.264.390 đồng. Yêu cầu thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn là Công ty TNHH MTV nước khoáng VM có chị Nguyễn Thị Diễm Lg là người đại diện theo pháp luật. Chị L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử,

quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến và không có mặt để dự phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phát biểu:

* Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Lê Thị Ngọc H là có cơ sở. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc công ty TNHH MTV nước khoáng VM phải trả số tiền trên cho chị H, thời gian thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là Công ty TNHH MTV nước khoáng VM có bà Nguyễn Thị Diễm L là người đại diện theo pháp luật, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt để tham dự phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Lan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là chị Lê Thị Ngọc H, yêu cầu Công ty TNHH MTV nước khoáng VM trả số tiền vốn gốc và tiền lãi theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết vào ngày 24/09/2020 tại Văn phòng công chứng Vĩnh Kim. Do đó có cơ sở xác định, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo hợp đồng vay tiền ngày 24/09/2020 (bản chính) do nguyên đơn cung cấp, cho thấy chị Nguyễn Thị Diễm L là người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH MTV nước khoáng VM có ký nhận vay số tiền là 50.000.000 đồng. Xét thấy đây là chứng cứ có thật phù hợp với khoản 2 Điều 92, Điều 93 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời Chị L là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV nước khoáng VM vắng mặt không có ý kiến phản đối với lời trình bày của Anh T và các chứng cứ nêu trên. Do đó Hội đồng xét xử, xác định công ty TNHH MTV nước khoáng VM có vay tiền của chị H.

- Đối với việc yêu cầu trả vốn gốc: Tại phiên toà Anh T là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, yêu cầu Công ty TNHH MTV nước khoáng VM trả số tiền vốn gốc, sau khi trừ đi số tiền lãi đã trả vượt quá qui định pháp luật cho phép. Nhận thấy việc thoả thuận lãi suất 5%/1 tháng giữa hai bên là trái với quy định pháp luật, nên nay Anh T đồng ý cản trừ số tiền lãi mà chị H đã nhận vượt quá lãi suất giới hạn được qui định vào số tiền vốn gốc, cụ thể: 18.750.000 đồng - 12.051.833 đồng là số tiền lãi phải trả theo quy định pháp luật (tính từ ngày 24/09/2020 đến ngày 07/12/2021 x 1,67%/ tháng x 50.000.000 đồng) là 6.698.167 đồng. Do đó số tiền vốn gốc công ty TNHH MTV nước khoáng VM phải trả là 43.301.833 đồng (50.000.000 đồng - 6.698.167 đồng). Xét thấy yêu cầu trả vốn gốc của nguyên đơn nêu trên là có cơ sở phù hợp với pháp luật được qui định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự và có lợi cho bị đơn, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về yêu cầu trả lãi: Tại phiên toà Anh T yêu cầu Công ty trả lãi trên số tiền vốn gốc 43.301.833 đồng tính từ ngày 14/11/2022 đến ngày xét xử 30/03/2023 với lãi suất 1,66%/1 tháng, thành tiền là 3.258.607 đồng. Xét thấy yêu cầu này là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật và có lợi cho bị đơn, nên được chấp nhận.

- Về thời gian trả nợ: Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH MTV nước khoáng VM trả số tiền vốn vay còn lại 43.301.833 đồng và tiền lãi 3.258.607 đồng, tổng cộng hai khoản là 46.560.440 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy Công ty TNHH MTV nước khoáng VM đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó cần phải buộc Công ty TNHH MTV nước khoáng VM có chị Nguyễn Thị Diễm L là người đại diện theo pháp luật phải trả tổng số tiền 46.560.440 đồng cho chị H khi án có hiệu lực pháp luật.

Từ các phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị H được Hội đồng xét xử chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Công ty TNHH MTV nước khoáng VM phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cụ thể (46.560.440 đồng x 5%) là 2.328.022 đồng, theo qui định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xét phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463; Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 điều 228; khoản 2 Điều 92; Điều 93 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Lê Thị Ngọc H.

Buộc chị Nguyễn Thị Diễm L là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV nước khoáng VM có nghĩa vụ thanh toán cho chị Lê Thị Ngọc H số tiền 46.560.440 đồng (bốn mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi nghìn bốn trăm bốn mươi đồng). Trong đó số tiền vốn gốc là 43.301.833 đồng (bốn mươi ba triệu ba trăm lẻ một nghìn tám trăm ba mươi ba đồng) và tiền lãi 3.258.607 đồng (ba triệu hai trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm lẻ bảy đồng). Thời gian thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2/ Về án phí:

- Công ty TNHH MTV nước khoáng VM phải chịu 2.328.022 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho chị Lê Thị Ngọc H số tiền 1.374.500 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0021123 ngày 07/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh Tiền Giang.
- VKSND huyện Châu Thành.
- Chi cục THA DS.
- Đương sự.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trịnh Phan Minh Trâm

